

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 20 – 01 – 2025  
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình, ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Tuấn.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Hữu Danh và ông Võ Hoàng Nghiệp.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàn Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 347/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1189/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Lý Ngọc P, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Bà Lý Ngọc P và ông Nguyễn Văn Đ cùng có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Lý Ngọc P; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Ngọc P và ông Nguyễn Văn Đ tự tìm hiểu, sau đó được gia đình cho tiến đến hôn nhân vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã P, huyện A, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 182, ngày 11/9/2018. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân do ông Đ thiếu quan tâm đến gia đình, thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần, bỏ nhà ra đi. Bà Phước đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Đ không thay đổi. Đến ngày 05/11/2023 thì cả hai sống ly thân cho đến nay, không hàn gắn tình cảm. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà Phước yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên: Nguyễn Bảo D, sinh ngày 23/3/2019 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/11/2020. Cả 02 con chung đều sống cùng bà Phước. Bà Phước yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu D và cháu H, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Đ cho biết: Ông Đ thống nhất với lời trình bày của bà Phước về nguyên nhân và điều kiện đi đến hôn nhân, về vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông Đ thừa nhận bản thân cũng có cờ bạc và bỏ nhà đi, nhưng bỏ nhà đi để đi làm kiếm tiền chứ không phải trốn nợ. Ông Đ đồng ý ly hôn với bà Phước. Ông Đ có nghề nghiệp hiện tại là làm ruộng, rẫy trên Campuchia, mua bán cá từ Campuchia về Việt Nam. Thu nhập mỗi tháng không ổn định, nhưng trung bình khoảng 10.000.000 đồng/ tháng. Ông Đ yêu cầu được nuôi dạy cả 02 con chung, không yêu cầu bà Phước cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Bà Phước và ông Đ xác nhận đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp. Bà P1 và ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nên hòa giải không thành. Tòa án cũng tiến hành đối chất do có mâu thuẫn trong lời khai của các đương sự.

Về tài liệu, chứng cứ:

Các tài liệu, chứng cứ do bà Lý Ngọc P giao nộp: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 182 ngày 11/9/2018 của UBND xã P (bản sao); Chứng minh nhân dân mang tên Lý Ngọc P (bản sao); Bản tự khai của bà Lý Ngọc P (bản chính); Giấy khai sinh Nguyễn Bảo D (bản sao); Giấy khai sinh Nguyễn Ngọc H (bản sao); Thông báo về việc kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú mang tên Lý Ngọc P, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Bảo D (bản photo có đối chiếu bản chính); bản tự khai người làm chứng (bản chính); hồ sơ đi học của Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Bảo D (bản chính); bảng kê tiền lương của Lý Ngọc P (bản photo).

Các tài liệu, chứng cứ do ông Nguyễn Văn Đ giao nộp: Không có.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Các biên bản xác minh tại ban áp P, xã P; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã P; Công an xã P.

Tại phiên tòa, bà Lý Ngọc P và ông Nguyễn Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn, giữ nguyên yêu cầu được nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung.

Hội đồng xét xử công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Theo bản tự khai ngày 08/12/2024, ông Lý C cho biết: Ông C là cha ruột của bà Phước. Ông C trình bày thống nhất với bà Phước về nguyên nhân, điều kiện và thời gian tiến đến hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà Lý Ngọc P và ông Nguyễn Văn Đ. Từ khi sống ly thân thì 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo D và cháu Nguyễn Ngọc H đều chung sống cùng bà Phước, do bà Phước nuôi dạy. Từ trước đến nay, mọi chi phí nuôi dạy con chung chủ yếu do bà Phước đảm nhận. Tài sản chung và nợ chung không rõ. Do nhà xa nên yêu cầu được vắng mặt khi vụ án được đưa ra xét xử.

Theo biên bản xác minh ngày 19/12/2024 tại Ban ấp P, xã P, huyện A, đại diện Ban ấp P cho biết: Ông Nguyễn Văn Đ không thường xuyên sinh sống tại địa phương, không rõ nghề nghiệp, mức thu nhập của ông Đ.

Theo biên bản xác minh ngày 19/12/2024 tại Hội Liên hiệp Phụ nữ xã P, huyện A: Qua xác minh người dân sinh sống tại địa phương, không rõ nghề nghiệp và mức thu nhập của ông Đ.

Theo biên bản xác minh ngày 19/12/2024 tại Công an xã P, huyện A: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. Tuy nhiên, ông Đ không thường xuyên sinh sống tại địa phương.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung: Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lý Ngọc P và ông Nguyễn Văn Đ; về con chung, đề nghị giao 02 con chung tên Nguyễn Bảo D, sinh ngày 23/3/2019 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/11/2020 cho bà Lý Ngọc P được trực tiếp nuôi dạy, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Bà P1 và ông Đ khai không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã ban hành Thông báo về việc yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ để các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp và tài liệu, chứng cứ

do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91, 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống, bà Lý Ngọc P và ông Nguyễn Văn Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Đ cờ bạc, nợ nần, thiếu chăm lo cho gia đình. Bà P1 và ông Đ đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2023 cho đến nay. Ông Đ cũng thừa nhận bản thân có cờ bạc và cả hai đã sống ly thân nhau khoảng một năm nay. Bà Phước có yêu cầu được ly hôn ông Đ, ông Đ cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Phước. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phước và ông Đ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Lý Ngọc P và ông Nguyễn Văn Đ có 02 con chung tên: Nguyễn Bảo D, sinh ngày 23/3/2019 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/11/2020. Bà P1 và ông Đ cùng có yêu cầu được nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi xem xét yêu cầu và điều kiện nuôi con chung của bà Phước và ông Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại thời điểm bà Phước và ông Đ chung sống cho đến khi cả 02 sống ly thân nhau từ tháng 11/2023 cho đến nay, cả 02 con chung đều chung sống cùng bà Phước, mọi chi phí sinh hoạt và chăm sóc con chung đều do bà Phước chu toàn. Ông Đ cũng thừa nhận điều này tại Biên bản đối chất ngày 04/12/2024. Ngoài ra, bà Phước cũng có nơi cư trú ổn định, cả 02 con chung hiện cũng đang đi học mầm non tại nơi cư trú. Ông Đ không chứng minh được việc bà Phước nuôi dưỡng con chung không tốt, làm ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của các cháu. Bên cạnh đó, ông Đ cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh bản thân ông Đ có nơi cư trú, có việc làm, thu nhập ổn định theo như lời trình bày của ông Đ. Quá trình xác minh, chính quyền địa phương cũng xác định ông Đ không thường xuyên sinh sống tại địa phương, chính quyền địa phương cũng không rõ nghề nghiệp và mức thu nhập của ông Đ.

Từ những phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận để bà Phước được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã giải thích cho bà Phước và ông Đ về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với người không trực tiếp nuôi con chung, cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con chung, nhưng bà Phước và ông Đ vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về

việc không cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định công nhận sự tự nguyện của bà Phước về việc không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng để nuôi dạy con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông Nguyễn Văn Đ cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà Lý Ngọc P. Ngược lại, bà Phước cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lý Ngọc P và ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Lý Ngọc P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Lý Ngọc P và ông Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; các điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Ngọc P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lý Ngọc P và ông Nguyễn Văn Đ. Bà Lý Ngọc P được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Bà Lý Ngọc P được trực tiếp nuôi dạy 02 con chung tên: Nguyễn Bảo D, sinh ngày 23/3/2019 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/11/2020. Ông Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng để nuôi dạy con chung.

Ông Nguyễn Văn Đ cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà Lý Ngọc P. Ngược lại, bà Phước cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông Đ trong việc thăm

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Lý Ngọc P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà bà Phước đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010109 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt bà Lý Ngọc P và ông Nguyễn Văn Đ. Bà P1 và ông Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- THADS huyện An Phú;
- UBND xã Phú Hữu,  
huyện An Phú;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Tuân**